

**NGHỊ QUYẾT**  
**Quy định các biện pháp bảo đảm thực hiện dân chủ ở cơ sở**  
**trên địa bàn tỉnh Hưng Yên**

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH HUNG YÊN**  
**KHÓA XVII KỲ HỌP THỨ HAI MƯƠI**

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật Thực hiện dân chủ ở cơ sở ngày 10 tháng 11 năm 2022;

Căn cứ Nghị định số 59/2023/NĐ-CP ngày 14 tháng 8 năm 2023 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Thực hiện dân chủ ở cơ sở;

Xét Tờ trình số 38/TTr-UBND ngày 31 tháng 5 năm 2024 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc quy định các biện pháp bảo đảm thực hiện dân chủ ở cơ sở trên địa bàn tỉnh Hưng Yên; Báo cáo thẩm tra số 369/BC-BPC ngày 05 tháng 6 năm 2024 của Ban Pháp chế Hội đồng nhân dân tỉnh; ý kiến thảo luận và kết quả biểu quyết của các vị đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh tại kỳ họp.

**QUYẾT NGHỊ:**

**Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng**

1. Phạm vi điều chỉnh: Nghị quyết này quy định các biện pháp bảo đảm thực hiện dân chủ ở cơ sở trên địa bàn tỉnh Hưng Yên.

2. Đối tượng áp dụng

a) Tổ chức: các cơ quan nhà nước, đơn vị sự nghiệp công lập (sau đây gọi chung là cơ quan, đơn vị); các tổ chức có sử dụng lao động; Ủy ban nhân dân cấp huyện, cấp xã; cộng đồng dân cư trên địa bàn cấp xã.

b) Cá nhân: cán bộ, đảng viên, công chức, viên chức; người hoạt động không chuyên trách ở thôn, tổ dân phố, người trực tiếp tham gia hoạt động ở thôn, tổ dân phố; công dân, người lao động.

**Điều 2. Các biện pháp bảo đảm thực hiện dân chủ ở cơ sở**

1. Bồi dưỡng nâng cao năng lực chuyên môn, nghiệp vụ cho người được giao nhiệm vụ tổ chức thực hiện pháp luật về thực hiện dân chủ ở cơ sở

a) Tổ chức chương trình tập huấn cho đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức, người lao động; người hoạt động không chuyên trách ở thôn, tổ dân phố được giao nhiệm vụ tổ chức thực hiện pháp luật về thực hiện dân chủ ở cơ sở bảo đảm về chuyên môn, nghiệp vụ, có phương pháp triển khai thực hiện pháp luật, có kỹ năng thu thập và xử lý thông tin nhanh nhạy, ứng dụng hiệu quả công nghệ thông tin trong thực hiện dân chủ ở cơ sở.

b) Cán bộ, công chức, viên chức; người hoạt động không chuyên trách ở thôn, tổ dân phố chủ động, tích cực học tập, rèn luyện nâng cao chuyên môn, nghiệp vụ, đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ trong tình hình mới.

c) Đổi mới phương thức quản lý và thường xuyên kiểm tra, đánh giá năng lực, chuyên môn nghiệp vụ và hiệu quả thực thi pháp luật của cán bộ, công chức, viên chức; người hoạt động không chuyên trách ở thôn, tổ dân phố.

2. Tăng cường công tác thông tin, tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật về thực hiện dân chủ ở cơ sở; nâng cao nhận thức cộng đồng về việc bảo đảm thực hiện dân chủ ở cơ sở

a) Xây dựng và triển khai có hiệu quả kế hoạch, chương trình phổ biến giáo dục pháp luật có trọng tâm, trọng điểm, phù hợp với điều kiện và tình hình thực tế của từng địa phương, cơ quan, đơn vị.

b) Đa dạng hình thức tổ chức, phương pháp tuyên truyền, phổ biến giáo dục pháp luật theo yêu cầu thực tiễn, đảm bảo thực chất, hiệu quả tạo sức lan tỏa trong Nhân dân.

c) Đẩy mạnh công tác phối hợp giữa các cơ quan, đơn vị, đặc biệt là cơ quan Tư pháp trong công tác tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật; nghiên cứu nắm chắc đặc điểm, tình hình của từng địa bàn, đối tượng cần được tuyên truyền pháp luật để có nội dung, phương pháp tuyên truyền phù hợp; các nội dung liên quan đến thực hiện dân chủ ở cơ sở phải công khai theo quy định tại cơ quan, đơn vị, địa phương, doanh nghiệp để cán bộ, công chức, viên chức, người lao động và Nhân dân được biết, tham gia ý kiến, quyết định, kiểm tra, giám sát và triển khai thực hiện.

3. Nâng cao trách nhiệm của các cơ quan, đơn vị, tổ chức; nhất là vai trò nêu gương của người đứng đầu, cán bộ lãnh đạo, quản lý, đảng viên, cán bộ, công chức, viên chức, người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã, ở thôn, tổ dân phố trong việc thực hiện dân chủ và bảo đảm thực hiện dân chủ ở cơ sở; lấy mức độ thực hiện dân chủ ở cơ sở của chính quyền địa phương cấp xã, cơ quan, đơn vị, tổ chức làm căn cứ đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ

a) Người đứng đầu cơ quan, đơn vị, địa phương chỉ đạo các cơ quan liên quan hoặc đề xuất cấp có thẩm quyền giải quyết những vấn đề mà cử tri và Nhân dân quan tâm kiến nghị, phản ánh chính đáng trong phạm vi lãnh đạo, quản lý. Các cơ quan, đơn vị, địa phương bố trí nhân lực thực hiện việc tham mưu triển khai pháp luật về dân chủ ở cơ sở và quy chế thực hiện dân chủ ở cơ sở.

b) Đảm bảo phải công khai thông tin đầy đủ nội dung, hình thức và thời điểm công khai theo quy định tại Luật Thực hiện dân chủ ở cơ sở và pháp luật khác có liên quan để Nhân dân được biết; đảm bảo các nội dung phải tổ chức đối thoại, lấy ý kiến của Nhân dân trước khi cấp có thẩm quyền quyết định; đảm bảo để Nhân dân bàn, quyết định và kiểm tra, giám sát việc thực hiện các nội dung mà Nhân dân đã bàn, quyết định; đảm bảo các điều kiện để công dân giám sát việc tổ chức thực hiện dân chủ ở cơ sở và việc thực hiện chính sách, pháp luật của cơ quan, đơn vị, địa phương; đảm bảo quyền thụ hưởng của công dân theo quy định tại Luật Thực hiện dân chủ ở cơ sở và pháp luật khác có liên quan.

c) Rà soát, sửa đổi, bổ sung, ban hành hoặc trình cơ quan có thẩm quyền ban hành các văn bản chỉ đạo về xây dựng và thực hiện dân chủ ở cơ sở; đồng thời thực hiện công khai, minh bạch trong hoạt động quản lý, điều hành, thực thi pháp luật của cơ quan nhà nước, đảm bảo để Nhân dân được tham gia giám sát hoạt động của cơ quan nhà nước, giám sát cán bộ, công chức, viên chức thực thi công vụ trên cơ sở kết quả đánh giá mức độ hài lòng của người dân hằng năm.

d) Hằng năm, xem xét mức độ thực hiện dân chủ ở cơ sở gắn với thực hiện công tác cải cách hành chính tại các cơ quan hành chính nhà nước, đơn vị sự nghiệp công lập, Ủy ban nhân dân cấp huyện, cấp xã để làm căn cứ đánh giá mức độ hoàn thành nhiệm vụ của lãnh đạo cơ quan, cán bộ quản lý.

đ) Các cơ quan, đơn vị, địa phương thường xuyên kiện toàn Ban chỉ đạo thực hiện Quy chế dân chủ ở cơ sở đảm bảo tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả.

e) Thường xuyên kiểm tra, giám sát việc thực hiện dân chủ và việc chấp hành quy chế, pháp luật về thực hiện dân chủ cơ sở; nâng cao ý thức, tinh thần trách nhiệm và thái độ phục vụ Nhân dân của đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức, người lao động, nhất là trong các lĩnh vực liên quan đến quyền lợi và đời sống của Nhân dân; tiếp công dân, giải quyết đơn khiếu nại, tố cáo của công dân; xử lý kịp thời những hành vi vi phạm quy định về thực hiện dân chủ ở cơ sở theo quy định.

g) Nâng cao chất lượng hoạt động và phát huy vai trò của Ban Thanh tra nhân dân trong các cơ quan, đơn vị, địa phương và Ban Giám sát đầu tư của cộng đồng ở địa phương.

4. Kịp thời biểu dương, khen thưởng các gương điển hình, có nhiều thành tích trong việc phát huy và tổ chức thực hiện tốt dân chủ ở cơ sở; phát hiện và xử lý nghiêm cơ quan, đơn vị, tổ chức, cá nhân vi phạm pháp luật về thực hiện dân chủ ở cơ sở

a) Biểu dương, khen thưởng, nhân rộng trong phạm vi toàn tỉnh đối với các tổ chức, cá nhân, các gương điển hình, tiêu biểu có nhiều thành tích trong việc phát huy và tổ chức thực hiện tốt dân chủ ở cơ sở.

b) Các cơ quan, đơn vị, địa phương xây dựng các tiêu chí điển hình tiên tiến của tập thể, cá nhân phù hợp với đặc điểm, tính chất, nhiệm vụ, môi trường

của từng cơ quan, đơn vị, địa phương làm căn cứ biểu dương, khen thưởng các gương điển hình, có nhiều thành tích trong việc phát huy và tổ chức thực hiện tốt dân chủ ở cơ sở.

c) Cơ quan làm công tác thi đua, khen thưởng các cấp phối hợp với cơ quan tuyên giáo, thông tin, truyền thông, báo chí làm tốt công tác phát hiện, tuyên truyền, nâng cao nhận thức cho các tầng lớp Nhân dân về vai trò, ý nghĩa của các phong trào thi đua và tuyên truyền gương điển hình tiên tiến trong thực hiện dân chủ ở cơ sở.

5. Hỗ trợ, khuyến khích ứng dụng công nghệ thông tin, khoa học - kỹ thuật, trang bị phương tiện kỹ thuật và bảo đảm các điều kiện cần thiết khác cho việc tổ chức thực hiện dân chủ ở cơ sở phù hợp với tiến trình xây dựng chính quyền điện tử, chính quyền số, xã hội số

a) Ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số trong thực hiện dân chủ ở cơ sở; tuyên truyền, phổ biến các chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước tới Nhân dân.

b) Vận dụng, phát huy ưu thế của mạng nội bộ, cổng thông tin điện tử, trang thông tin điện tử, mạng xã hội hoạt động hợp pháp theo quy định của pháp luật trong việc tổ chức thực hiện dân chủ ở cơ sở.

c) Kiện toàn, nâng cao chất lượng công chức, người thực hiện chuyên trách, kiêm nhiệm công nghệ thông tin ở các cơ quan, đơn vị, địa phương đi đôi với việc bồi dưỡng, nâng cao khả năng khai thác, sử dụng công nghệ thông tin về thực hiện dân chủ ở cơ sở trong giai đoạn tới.

d) Bố trí trang thiết bị đầy đủ, hiện đại; đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động điều hành và giải quyết các thủ tục hành chính; mở rộng áp dụng các tiện ích cung cấp, hỗ trợ Nhân dân trong thực hiện các dịch vụ công.

đ) Sử dụng các hòm thư điện tử, mạng xã hội để thông báo, đồng thời tiếp nhận ý kiến phản ánh, đóng góp của cử tri và Nhân dân trong thực hiện dân chủ ở cơ sở.

e) Các cơ quan, đơn vị, địa phương hỗ trợ, khuyến khích ứng dụng công nghệ thông tin, khoa học - kỹ thuật, trang bị phương tiện kỹ thuật và bảo đảm các điều kiện cần thiết khác cho việc tổ chức thực hiện dân chủ ở cơ sở.

### **Điều 3. Kinh phí thực hiện**

Kinh phí thực hiện được bố trí từ nguồn ngân sách nhà nước trong dự toán chi thường xuyên hằng năm và từ các nguồn xã hội hóa, các nguồn hợp pháp khác theo quy định của pháp luật.

### **Điều 4. Tổ chức thực hiện**

1. Hội đồng nhân dân tỉnh giao Ủy ban nhân dân tỉnh chỉ đạo tổ chức triển khai thực hiện Nghị quyết này đảm bảo theo đúng quy định của pháp luật.

2. Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh, các Ban của Hội đồng nhân dân tỉnh, các Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh và các vị đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh căn cứ chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn theo quy định của pháp luật giám sát việc thực hiện Nghị quyết này.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân tỉnh Hưng Yên Khóa XVII, Kỳ họp thứ Hai mươi nhất trí thông qua ngày 06 tháng 6 năm 2024 và có hiệu lực kể từ ngày 18 tháng 6 năm 2024.

**Nơi nhận:**

- Ủy ban Thường vụ Quốc hội;
- Chính phủ;
- Văn phòng Quốc hội, Chính phủ;
- Bộ Nội vụ (Vụ Pháp chế);
- Bộ Tư pháp (Cục Kiểm tra văn bản QPPL);
- Ban Thường vụ Tỉnh ủy;
- Đoàn ĐBQH tỉnh;
- Thường trực HĐND, UBND, UBMTTQVN tỉnh;
- Các Ban của HĐND tỉnh;
- Các vị đại biểu HĐND tỉnh;
- Văn phòng: Tỉnh ủy, Đoàn ĐBQH&HĐND tỉnh, UBND tỉnh;
- Các sở, ban, ngành, đoàn thể tỉnh;
- Đài PT-TH Hưng Yên, Báo Hưng Yên;
- TTHĐND, UBND, UBMTTQVN cấp huyện, cấp xã;
- Sở Tư pháp (CSDLQG về pháp luật);
- Trung tâm Thông tin - Hội nghị tỉnh;
- Công TTĐT Đại biểu Nhân dân tỉnh Hưng Yên;
- Lưu: VT.

**CHỦ TỊCH**

**Trần Quốc Toàn**